

**LẦN ĐẦU GHI NHẬN LOÀI CHÂN ĐỀU KHỔNG LỒ -
BATHYNOMUS KENSLEYI LOWRY & DEMPSEY, 2006
(CRUSTACEA, ISOPODA) TẠI VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

Trương Sĩ Hải Trình

Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam

Tóm tắt Giống chân đều khổng lồ *Bathynomus* hiện có 18 loài được mô tả. Chúng có phân bố vùng biển sâu. Ở Việt Nam, loài *Bathynomus kensleyi* Lowry & Dempsey, 2006 lần đầu tiên được mô tả sử dụng mẫu vật từ tàu đánh cá ở khu vực biển Trường Sa. *B. kensleyi* thuộc bộ chân đều, Isopoda, được tìm thấy ở các khu vực biển sâu (trên 170 m) thuộc vịnh Mexico, Brazil, Nhật Bản, Philippines. *B. kensleyi* chiều dài cơ thể đạt 26 cm, đầu có dạng hình tròn với hai mắt tách rời nhau. *B. kensleyi* là nhóm loài động vật ăn thịt xác chết có kích thước lớn.

**THE FIRST RECORD OF *BATHYNOMUS KENSLEYI* LOWRY & DEMPSEY,
2006 (CRUSTACEA, ISOPODA) IN VIETNAMESE SEAWATERS**

Truong Si Hai Trinh

Institute of Oceanography, Vietnam Academy of Science & Technology

Abstract There are 18 species of giant isopod genus *Bathynomys* described recently. These giant benthic isopods often found in deep waters. In Vietnam, *Bathynomus kensleyi* Lowry & Dempsey, 2006 was firstly described from sample at Spratly Islands. *B. kensleyi* belongs to order Isopoda, previously found in Mexico Bay, Brazil, Japan, and the Philippines at more than 170 meters deep. Body length is 26 cm, head ridge above eyes discontinuous. They are scavengers and active predators of fishes, crustaceans or squids, mostly diseased or injured.

I. MỞ ĐẦU

Bathynomus thuộc bộ chân đều Isopoda, có phân bố ở biển sâu, ăn thịt xác chết và sinh vật sống. Các loài đều có kích thước lớn. Loài chuẩn *B. giganteus* A. Milne-Edwards được mô tả lần đầu vào năm 1879. Đến năm 1972, Holthuis và Mikulka mới đưa ra hệ thống phân loại cho giống này bao gồm 4 loài. Cho đến gần đây thì chỉ mới có 18 loài thuộc giống này được mô tả và ghi nhận (Bruce, 1986; Bruce và Bussarawit, 2004; Lowry và Dempsey, 2006). Chúng

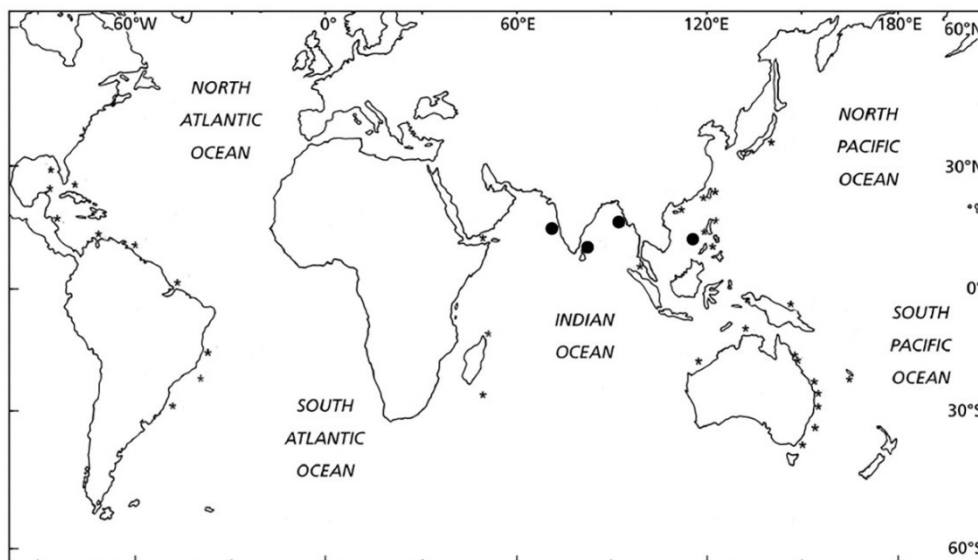
phân bố ở các khu vực tối của các thùy vực gần bờ từ độ sâu khoảng 170 m đến vùng biển sâu với độ sâu 2.140 m (Cocke, 1987, 1986) và thường được tìm thấy ở các độ sâu từ 350 - 730 m (Holthuis và Mikulka, 1972).

Các loài thuộc nhóm chân đều khổng lồ là các sinh vật ăn xác sinh vật và chủ yếu của các loài cá, giáp xác và mực bị tổn thương (Barradas-Ortiz và cs., 2003). Các loài thuộc giống *Bathynomus* chủ yếu được tìm thấy ở Mỹ, vịnh Mê hi cô, Brazil, Nhật

Bản, Thái Lan, Úc, Philippine, biển Nam Trung Hoa (Bruce, 1986; Lowry và Dempsey, 2006) và Ấn Độ Dương (Sankar và cs., 2011).

Loài *Bathynomus kesleyi* lần đầu tiên được Lowry và Dempsey mô tả vào năm 2006 ở khu vực biển Ấn Độ - Tây Thái

Bình Dương. Đầu tháng 4 năm 2015, mẫu vật của loài này được gửi đến Bảo tàng Hải dương học từ ngư dân đánh cá ở khu vực Trường Sa (theo ghi chú trên hộp được gửi về). Đây là ghi nhận mới và đầu tiên của giống *Bathynomus* ở biển Việt Nam.



Hình 1. Sơ đồ phân bố của *B. kesleyi* (●) và các loài thuộc giống *Bathynomus* khác (*) (sửa theo Lowry & Dempsey, 2006)

Fig. 1. World distribution of *B. kesleyi* (●) and species of genus *Bathynomus* (*) (following Lowry & Dempsey, 2006)

II. HỆ THỐNG PHÂN LOẠI

Giới động vật (Animalia)

Ngành chân khớp (Arthropoda)

Lớp giáp xác cao (Malacostraca)

Bộ chân đều (Isopoda)

Họ Cirolanidae

Giống *Bathynomus*

Loài *Bathynomus kesleyi* Lowry & Dempsey, 2006

III. MÔ TẢ

Chiều dài cơ thể 26 cm (Hình 2a). Đầu có dạng hình tròn với hai mắt tách rời nhau (Hình 2b). Phần ngực gồm 7 đốt và phần bụng 5 đốt.

Đốt đầu chân ngực 1 mép trong có 1 - 4 lông gai cứng, mép ngoài có 2 - 4 lông

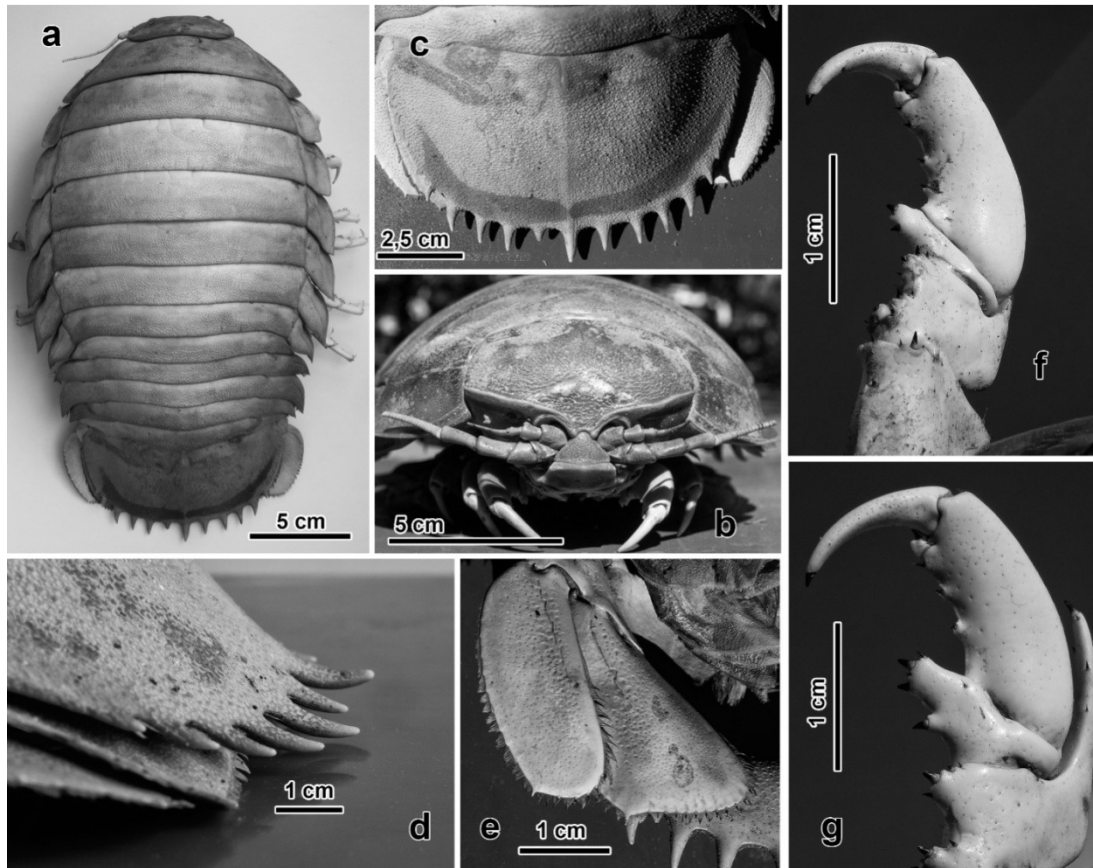
cứng. Đốt 4 của phần cuối chân ngực I mặt trong có 4 gai (Hình 2f). Chân ngực 2 đốt đầu tiên có 2 - 4 lông gai cứng ở mép trong của đốt 1 (Hình 2g). Chạc đuôi có 11 gai thô lớn và 1 gai nhỏ ở mép ngoài và có hình dạng cong về phía trên (Hình 2c,d). Chân đuôi mép ngoài có dạng cong như hình dạng con điệp (Hình 2e).

Môi trường sống: Sườn dốc lục địa, độ sâu từ 300 - 2.500 m.

Phân bố: Biển Đông, biển Sulu và biển Coral, Ấn Độ Dương.

Ghi chú: Cho đến nay thì chỉ có 2 loài

B. kesleyi và *B. lowry* là 2 loài có hình dạng gai của chạc đuôi hướng lên trên. Tuy nhiên thì loài *B. kesleyi* có 11 đến 13 gai trong khi đó loài *B. lowry* chỉ có 9 gai.



Hình 2. a. Hình dạng ngoài (nhìn từ trên xuống), b. Hình dạng đầu, c. Chạc đuôi, d. Hình dạng gai trên chạc đuôi có hướng cong lên, e. Chân đuôi mép ngoài, f. Chân ngực 1 nhìn mặt bên, g. Chân ngực 2 nhìn mặt bên

Fig. 2. a. Body dorsal view, b. Shape of head, c. Upwardly curved pleotelsonic spines, e. Uropod, f. Pereopod 1, medial view, g. Pereopod 2, medial view

Lời cảm ơn. Xin chân thành cảm ơn ông Chu Anh Khánh, Bảo tàng Viện Hải dương học đã cung cấp mẫu vật này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barradas-Ortiz C., P. Brions-Fourzan, and E. Lozano-Alvarez. 2003. Seasonal reproduction and feeding ecology of giant isopods *Bathynomus giganteus* from the continental slope of the Yucatan Peninsula. Deep Sea Research Part I: Oceanographic Research Papers, 50: 495-513.
- Bruce N. L., 1986. Cirolanidae (Crustacea: Isopoda) of Australia. Records of the Australian Museum.
- Bruce N. L., and S. Bussarawit, 2004. *Bathynomus lowryi* sp. nov. (Crustacea: Isopoda: Cirolanidae), the first record of the 'giant' marine isopod genus, from Thailand waters. Phuket Marine

- Biological Centre Research Bulletin, 65: 1-8.
- Holthuis L. B. and W. R. Mikulka. 1972. Notes on the deep-sea isopods of the genus *Bathynomus* A. Milne-Edwards, 1879. Bulletin of Marine Sciences, 22: 575-591.
- Lowry J. K. and K. Dempsey, 2006. The giant deep-sea scavenger genus *Bathynomus* (Crustacea, Isopoda, Cirolanidae) in the Indo-West Pacific. In: Richer De Forges, B. & Justine, J.-L. (eds). Mémoires du Muséum National d'Histoire Naturelle, 193: 163-192.
- Sankar R., M. Rajkumar, J. Sun, A. Gopalakrishnan, T. M. Vasanthan, G. Ananthan, and J. P. Trilles, 2011. First record of three giant marine Bathynomids (Crustacea, Isopoda, Cirolanidae) from India. Acta Oceanologica Sinica, 30: 113-117.